

NGƯỜI VIỆT CHỬI

Nói đến chửi, người Việt nam nào cũng nghĩ ngay đó là hiện tượng vô văn hóa, người ta liên tưởng tới những câu chửi tục, những bài chửi mất gà, chửi "rĩa róc", chửi "như vật thối" người ta. Thực ra thì "nói dzậy" mà "không phải dzậy"!

Cuộc sống phức tạp vốn nhiều quan hệ nên hay có va chạm, xung đột. Mà đã có xung đột thì cần giải quyết. Người ta có thể hòa giải bằng "đối thoại", song cũng không ít người sử dụng "đối đầu". Mà đối đầu "hiền lành" nhất có lẽ là "đấu võ mồm", hay như các cụ vẫn nói là chửi nhau.

Thực ra chửi thì dân tộc nào cũng có, thậm chí có từ rất lâu đời. Chửi tục cũng có mà chửi thanh cũng có.

Chửi như các dân tộc khác, người Việt cũng biết, Họ không từ các từ ngữ chỉ bộ phận sinh dục, bài tiết, quan hệ tình dục. Học gán cho đối phương là "họ hàng" của các loài vật mà theo họ có những đặc tính xấu, bị xã hội chỉ trích: chó, bò, lợn (heo), rắn rết, giò bọ, dê (xòm)... Một số người mát tính hơn, họ chỉ hạ thấp đối phương một cách tương đối. Họ hạn chế ở mức độ ví đối phương với những thứ giả người như :bất nhân, ngợm, quỷ quái, yêu tinh...; nêu những khiếm khuyết hoặc gán ghép cho đối phương những khiếm khuyết vật chất, tinh thần xã hội, ví dụ: (đồ, con, quân, lũ, bọn) què, mù...; ngu ngốc, điên khùng..., đều cáng, ác độc, vô luân, bất hiếu...; phản động, lừa đảo, ăn cắp... Các cách chửi này phổ biến nhưng không tiêu biểu ở người Việt.

Với bản chất của một nếp sống cộng đồng tình cảm, ưa tế nhị, truyền thống chửi rủa Việt Nam là chửi có bài bản, có văn vẻ, có vần điệu và đặc biệt có thể kéo dài tùy ý. Chúng tôi rất thích một bài thơ châm biếm ra đời vào khoảng năm 1974 mở đầu như sau:

Chỉ vì mất một con gà

Rêu rao bà chửi suốt ba ngày liền

Chỉ sang từ phía láng giềng

Réo từ nội ngoại tổ tiên mười đời...

Chỉ bốn câu đầu này đã đủ cho ta thấy phần nào lối chửi thâm thúy của người Việt Nam.

Phụ nữ Việt Nam vốn rất hiền lành, nết na nhưng cũng không chịu để ai bắt nạt (ăn hiếp). Chuyện mất một con gà không phải là chuyện lớn, nhưng nếu tiếp tục mất thì không thể chấp nhận được. Bởi vậy mà phải ra tay để cho kẻ có tính xấu kia từ nay đừng có động đến gia đình "bà", và cách tốt nhất là phải làm cho đối phương thật đau trước cộng đồng. Thông thường người ta tức lúc nào chửi lúc đó. Người Việt Nam truyền thống thì không vậy, họ chờ khi thật đông người thì mới chửi mà khi chửi lại cố tình đệm thêm "óí làng trên xóm dưới" hoặc "trời cao đất dày ời" như kêu gọi mọi người đến nghe.

Và cái hấp dẫn người nghe không phải là những lời tục tĩu, mà là những lời xưng hô không theo lễ thông thường. Bình thường người ta khiêm tốn "xưng khiêm hộ tôn", ở đây người chửi cố tình làm ngược lại: Cha bố tiên thằng Cò ! cha bố tiên nhân thằng Cốc ! Cha họ nội họ ngoại, họ gần họ xa họ năm đời giờ lên, họ ba đời giờ xuống thằng Cò, thằng Cốc ! Cha tam đại, tứ đại, ngũ đại mai thần chủ thằng Cò, thằng Cốc ! Cha đứa già, đứa trẻ, đứa nhớn đứa bé, đứa mẹ, đứa con, đứa đỏ như son đứa vàng như nghệ nhà thằng cò, thằng Cốc, bảo nhau định võ nợ của bà." (trích từ truyện Khao của Đỗ Phồn)